

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-PT
Ngày: 07 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: ông Trần Trung Thành và ông Nguyễn Văn Nghĩa
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/HS-PT ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Văn T, giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn A và bà Thái Thị L; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; con: có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Ngày 16/9/2023 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02/2022, Nguyễn Văn T do thiếu tiền trả tiền vật liệu xây dựng nhà ở nên đã nảy sinh ý định làm sổ đỏ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T đã lấy thông tin thửa đất 1134, tờ bản đồ số 11, số CN 475993 có địa chỉ tại thôn Khương Hà 2, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch được Sở Tài nguyên môi

trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/8/2018 cho vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1962 và bà Dương Thị H, sinh năm 1972, trú tại: xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch. Sau đó T vào Facebook đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 3 ngày sau T nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Nguyễn Văn T và vợ Nguyễn Thị C từ nhân viên giao hàng. Khoảng 19 giờ ngày 22/02/2022 T cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến nhà anh Nguyễn Văn H trú tại TDP Xuân Sơn, TT.Phong Nha để vay tiền. T đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp nhưng H nói không cho vay, chỉ làm đặt cọc mua bán đất. Hợp yêu cầu cho xem đất, T dẫn Hợp đến khu vực thôn Khương Hà 2, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch để xem đất. H tin tưởng là đất của T nên đã về lại nhà Hợp làm hợp đồng đặt cọc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại đây Hợp viết trong hợp đồng đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng. Hợp đưa cho T số tiền 46.300.000 đồng. Số tiền 3.700.000 đồng Hợp giữ lại để làm phí hồ sơ công chứng và tiền xăng xe đi lại.

Ngày 21/4/2022, H gọi T lên để bàn chuyện bán thửa đất. H giới thiệu với Nguyễn Đăng H mua thửa đất của T bán. T dẫn H đi xem đất, vì không biết vị trí chính xác thửa đất ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên T đã chỉ vào một thửa đất ở khu vực trên cho anh H xem. Sau khi xem xong Hải tin tưởng là đất của T nên H và T thỏa thuận giá cả mua bán thửa đất trên với giá 370.000.000 đồng rồi thống nhất về quán anh H để làm hợp đồng đặt cọc mua bán. Hợp nói sẽ nhượng lô đất trên cho H mua. Vì hợp đồng đặt cọc cần có chữ ký của vợ T nên khi về quán anh H, T gọi vợ là Nguyễn Thị C đến quán của Hợp ký hợp đồng đặt cọc. Khi ký xong giấy tờ thì anh H lấy ra 100.000.000 đồng đưa ra cho T để đặt cọc. T lấy số tiền trên trả cho anh H 70.000.000 đồng bao gồm: 50.000.000 đồng tiền đặt cọc trước đó và 20.000.000 đồng tiền hoa hồng bán đất. Số tiền còn lại 30.000.000 đồng T đem về nhà. Chiều tối cùng ngày, vì thiếu tiền để trả tiền sắt xây nhà, T và vợ tiếp tục lên nhà anh Hợp để mượn thêm 50.000.000 đồng. Hợp gọi anh Hải đến để ghi thêm vào hợp đồng đặt cọc đất giữa T và anh Hải vừa lập lúc sáng là cọc thêm 50.000.000 đồng. Đến ngày 03/5/2022, anh Hợp và anh Hải gọi T và vợ T lên quán cafe (gần nhà thờ Hà Lồi, TT. Phong Nha) để làm lại hợp đồng đặt cọc, tại đây T lấy từ anh Hải số tiền 50.000.000 đồng rồi trả cho anh Hợp (số tiền vay tối ngày 21/4/2022). Sau đó T và anh Hải viết lại hợp đồng với nội dung là anh Hải đặt cọc 150.000.000 đồng. Lúc này, anh Hải kiểm tra lại thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy có sai lệch địa chỉ. T sợ bị phát hiện sỗ giả nên nói với Hải lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về đính chính lại. Ngày 05/5/2022, Hải và Hợp nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T là sỗ giả nên đã trình báo với cơ quan công an.

Tại Kết luận giám định số 565/KL - KT/HS ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu cần giám định là giả; Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM* TỈNH QUẢNG BÌNH* SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC” trên mẫu cần giám định không phải là hình dấu đóng trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký đứng tên Phạm Văn Lương dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ

MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC” trên mẫu cần giám định là chữ ký trực tiếp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Điều 47, 48 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 29/9/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm 61/2023/HS-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa bản án phúc thẩm theo hướng không tuyên phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” mà tuyên phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận thuê người ở trên mạng xã hội làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 5.000.000 đồng, hai bên giao dịch qua điện thoại, nhận giấy tờ giả và trả tiền thông qua người thứ ba. Bị cáo không biết người làm giấy tờ giả là ai, ở đâu. Sau khi có giấy tờ giả, bị cáo đã sử dụng giấy tờ đó để lừa người khác nhằm chiếm đoạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án phúc thẩm theo hướng không tuyên phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” mà tuyên phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo hướng không tuyên bị cáo phạm tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức mà tuyên bị cáo phạm tội Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức, hội đồng xét xử thấy: Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo thuê người làm giấy tờ giả thông qua mạng xã hội Facebook, không biết rõ người đó tên gì, ở đâu. Bị cáo cũng không trực tiếp làm giả những giấy tờ đó. Chỉ sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có những chứng cứ khác để xác định người trực tiếp làm giả giấy tờ. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm

tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức và phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Kháng nghị của Viện kiểm sát Bồ Trách đề nghị thay đổi tội danh trong vụ án nói trên là không đúng với hướng dẫn tại Công văn số 1648/VKSTC-V7 ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Từ những nhận định trên thấy không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Điều 47, 48 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 29/9/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bồ Trách;
- Công an huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Lưu Tòa HS; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

